

Số: **2452** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **09** tháng 10 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Danh mục chương trình, dự án Khuyến nông Trung ương  
giai đoạn 2013- 2015**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3 tháng 01 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư 38/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục chương trình, dự án Khuyến nông Trung ương giai đoạn 2013- 2015 (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Tổng cục, Cục chuyên ngành tổ chức tuyển chọn/xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện dự án Khuyến nông Trung ương theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tổng cục trưởng, Cục trưởng chuyên ngành, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đài Bá Bồng**

**Phụ lục**

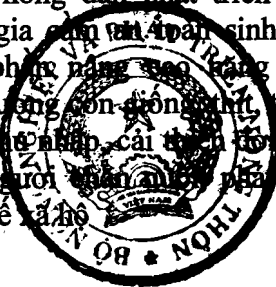
**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2013-2015**

(Kèm theo Quyết định số 1212/QĐ-NN/KHCN ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả, địa điểm triển khai	
				Kết quả	Địa điểm
<b>I</b>	<b>KHUYẾN NÔNG TRỒNG TRỌT</b>				
1.	Xây dựng cánh đồng mô hình mẫu lớn sản xuất lúa tại một số tỉnh Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được mô hình sản xuất lúa hàng hóa (từ sản xuất đến tiêu thụ) theo phương thức cánh đồng mẫu lớn (50 ha/mô hình ở ĐBSH và 100 ha/mô hình ở ĐBSCL) nâng cao hiệu quả kinh tế của mô hình tăng tối thiểu 15% so với sản xuất đại trà.</li> <li>- Tạo được sự liên kết, hợp tác sản xuất và ứng dụng đồng bộ TBKT trong sản xuất lúa</li> <li>- Giúp người sản xuất tiếp cận với kỹ thuật tiên tiến, thân thiện với môi trường.</li> </ul>	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 2000-3000 ha mô hình tại 2 vùng sản xuất lúa chính (ĐBSH và ĐBSCL)</li> <li>- Tổ chức tập huấn KT, hội thảo, tham quan học tập cho 2000 lượt nông dân</li> <li>- Tạo ra được sự hợp tác trong nông dân từ sản xuất, cung ứng đến tiêu thụ, giảm thiểu tối đa thất thoát trong sản xuất.</li> </ul>	Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Hải Phòng, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình, Tiền Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Kiên Giang, Đồng Tháp.
2.	Phát triển sản xuất nấm tập trung ở một số tỉnh phía Bắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được các mô hình sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu tập trung gắn kết sản xuất, sơ chế và tiêu thụ có hiệu quả.</li> <li>- Tạo đà cho sự phát triển sản</li> </ul>	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được 15-20 mô hình sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu (nấm rơm, nấm sò, nấm mỡ, nấm linh chi ...), mỗi mô hình đạt 100 tấn sản phẩm nguyên liệu trở lên.</li> </ul>	Hưng Yên, Hải Dương, Nam Định, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Thái Bình, Bắc Ninh.

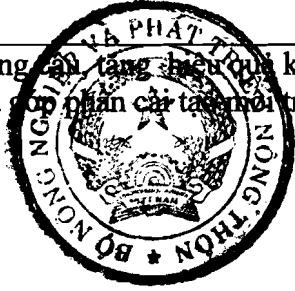
T	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Thời gian hực hiện	Dự kiến kết quả, địa điểm triển khai	
				Kết quả	Địa điểm
		xuất năm trong sản xuất nông hộ ở các địa phương.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình đạt hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 30%.</li> <li>- Tổ chức tập huấn kỹ thuật, hội thảo tham quan học tập cho 1000 lượt nông dân</li> </ul>	
	Xây dựng mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học để xử lý rơm rạ phục vụ sản xuất một số cây trồng ở vùng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được các mô hình cơ cấu cây trồng bền vững sau trồng lúa nhờ việc xử lý rơm rạ bằng các chế phẩm sinh học.</li> <li>- Thay thế một phần sự thiếu hụt phân chuồng nhờ tận thu nguồn nguyên liệu hữu cơ sẵn có, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao độ phì đất</li> </ul>	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 18-20 mô hình hàng năm sử dụng chế phẩm sinh học và rơm rạ phân hủy lót gốc để thay thế một phần nguồn phân chuồng thiếu hụt, làm tăng hiệu quả kinh tế cây trồng lên tối thiểu 15% so với các biện pháp khác.</li> <li>- Tổ chức tập huấn, hội thảo và tham quan cho 100 lượt nông dân để mở rộng mô hình.</li> </ul>	Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Hải Phòng, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình, Tiền Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Kiên Giang, Đồng Tháp.
	Xây dựng mô hình phát triển sản xuất đậu xanh ở một số vùng trồng chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được các mô hình sản xuất đậu xanh hàng hóa có giá trị kinh tế cao ở một số địa phương trồng tập trung.</li> <li>- Nâng cao giá trị kinh tế của cây đậu xanh trong cơ cấu cây trồng ở các vùng trồng chính</li> </ul>	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 500-700 ha đậu xanh ở các vùng trồng chính. Năng suất và hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 20% so với sản xuất đại trà.</li> <li>- Tổ chức tập huấn, hội thảo và tham quan cho 100 lượt nông dân để mở rộng mô hình</li> </ul>	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tây Ninh, Đắk Lắk, Gai Lai

II		CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG CHĂN NUÔI			
1	Chăn nuôi gà sinh sản an toàn sinh học trong nông hộ	<p>Giúp nông dân phát triển chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trứng, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người chăn nuôi, phát triển kinh tế xã hội</p> 	2013-2015	<p>Quy mô <math>\geq 90.000</math> con.</p> <p>- Các chỉ tiêu cần đạt được:</p> <p>+ Tỷ lệ nuôi sống đến lúc đẻ <math>\geq 90\%</math></p> <p>+ Năng suất trứng/mái: Gà nội <math>\geq 130</math> quả, hướng thịt <math>\geq 170</math> quả, hướng trứng <math>\geq 220</math> quả.</p> <p>+ Tỷ lệ hao hụt trong giai đoạn đẻ <math>\leq 2\%</math></p> <p>- Có trên 850 lượt nông dân trong và ngoài mô hình được tập huấn kỹ thuật.</p> <p>- Có trên 1.000 lượt nông dân được tham quan học tập.</p>	Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nam, Thái Bình, Thanh Hóa, Bình Định, Quảng Nam, Khánh Hòa, An Giang
2	Chăn nuôi nuôi trâu sinh sản quy mô nông hộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao tỷ lệ sinh sản của đàn trâu cái, rút ngắn khoảng cách lứa đẻ của trâu.</li> <li>- Nâng cao khối lượng nghé sơ sinh, khối lượng trâu ở các lứa tuổi, phục hồi chất lượng đàn trâu.</li> <li>- Tăng hiệu quả chăn nuôi trâu sinh sản của các hộ tham gia mô hình lên 10- 15% so với đại trà</li> </ul>	2013-2015	<p>Các chỉ tiêu đạt được:</p> <p>+ Số trâu cái sinh sản <math>\geq 300</math> con, trâu đực giống tốt <math>\geq 15</math> con.</p> <p>+ Tỷ lệ trâu cái có chửa &gt; tổng số trâu cái sinh sản <math>\geq 60\%</math>.</p> <p>+ Khối lượng nghé sơ sinh <math>\geq 22</math>kg. + Tỷ lệ nghé nuôi sống đến 6 tháng tuổi <math>\geq 90\%</math>.</p> <p>+ Khối lượng nghé một năm tuổi: đực <math>\geq 160</math> kg, cái <math>\geq 140</math> kg.</p> <p>- Số nông dân được tập huấn <math>\geq 1.200</math> lượt người,</p> <p>- Số nông dân được tham quan học tập <math>\geq 1.000</math> lượt người</p>	Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Phú Thọ, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Nguyên

<b>CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN LÂM</b>				
Phục hồi rừng Luồng thoái hóa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao năng suất và chất lượng rừng luồng được phục hồi, cải tạo.</li> <li>- Tăng thu nhập cho người dân trồng Luồng .</li> <li>- Góp phần cải tạo, phục hồi đất trồng luồng đã bị suy kiệt.</li> </ul>	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình ít nhất tại 3 tỉnh, theo hai phương thức: Phục hồi 150 ha/năm và trồng lại 70 ha/năm, đảm bảo tỷ lệ sống đạt từ 90% trở lên.</li> <li>- Hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo tập huấn cho 400 nông dân.</li> <li>- Thông tin tuyên truyền và tham quan học hỏi mô hình cho 500 lượt người</li> </ul>	Phú Thọ, Hoà Bình, Thanh Hoá
Trồng Mây K83 chuyên canh tại các tỉnh Trung du phía Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra nguyên liệu là hàng hoá cung cấp cho các làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.</li> <li>- Góp phần phát triển kinh tế, tạo việc làm và tăng thu nhập cho nông dân nghèo vùng miền núi.</li> </ul>	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được 200 ha mô hình trồng Mây K83 chất lượng cao tại ít nhất ở 4 tỉnh Trung du phía Bắc, đảm bảo tỷ lệ sống đạt từ 90% trở lên</li> <li>- Hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo tập huấn cho 400 nông dân.</li> <li>- Thông tin tuyên truyền cho 500 lượt người</li> </ul>	Ít nhất tại 4 tỉnh Trung du phía Bắc
Trồng thâm canh cây Gáo để cung cấp gỗ lớn tại các tỉnh Miền núi phía Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp gỗ lớn làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến đồ mộc.</li> <li>- Tăng năng suất rừng trồng gỗ lớn từ 10-15%.</li> <li>- Nâng cao nhận thức về trồng rừng gỗ lớn và tăng thu nhập cho người trồng rừng.</li> </ul>	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng mô hình ít nhất tại 3 tỉnh theo 2 phương thức: Trồng phân tán 50 ha và trồng tập trung 50 ha, đảm bảo tỷ lệ sống đạt từ 90% trở lên</li> <li>- Tập huấn cho 100 hộ nông dân trực tiếp tham gia mô hình và 200 hộ nông dân nhân rộng mô hình</li> <li>- Xây dựng được ít nhất 3 phóng sự phát trên truyền hình Việt nam</li> </ul>	Thái Nguyên, Bắc Cạn, Cao Bằng

				Phát hành ít nhất 1.000 tờ gấp cho nông dân quan tâm	
<b>IV CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔN</b>					
1	Xây dựng mô hình tưới tiết kiệm nước cho cây chè	<p>- Đảm bảo cầu động nước theo yêu cầu nông học của cây chè. Giảm công lao động tưới tăng suất cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế cho nông dân trồng chè.</p> <p>- Khắc phục khó khăn công nghệ cung cấp nước cho cây chè vùng đồi, vùng khó khăn nguồn nước, không áp dụng được biện pháp tưới mặt thông thường bằng kênh dẫn.</p> <p>- Tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật tưới nước khoa học cho cây chè, phù hợp với trình độ canh tác của nông dân.</p>	2013 - 2015	<p>- Quy mô: 45 mô hình/3 năm, 220 ha/3 năm ; 15 mô hình/năm, 5 ha/mô hình-năm</p> <p>- Năng suất lao động tăng từ 10-20%, tăng hiệu quả kinh tế 30-40%.</p> <p>- Tập huấn kỹ thuật cho 2500 nông dân.</p>	- Các tỉnh trồng chè vùng trung du miền núi
2	Xây dựng mô hình hệ thống sấy lúa năng suất 30-50 tấn/mẻ tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	<p>- Chủ động làm khô lúa, nâng cao chất lượng thóc, giảm tổn thất sau thu hoạch.</p> <p>Giảm chi phí nhân công.</p>	2013 - 2015	<p>- Quy mô: 45 mô hình/3 năm, 50.000 tấn/mô hình - năm ; 15 mô hình/năm</p> <p>- Giảm tổn thất sau thu hoạch 7-10%; Năng suất lao động tăng từ 10-15%, tăng hiệu quả kinh tế 20-30%.</p> <p>- Tập huấn kỹ thuật cho 2000 nông dân.</p>	- Một số tỉnh trồng lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long.

V	CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NGŨ				
1	Xây dựng mô hình hầm bảo quản sản phẩm trên tàu khai thác hải sản xa bờ	Xây dựng và tập huấn nhân rộng mô hình bảo quản hầm bảo quản trên tàu đánh bắt xa bờ, giảm tổn thất sau thu hoạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô dự án: <math>\geq 20</math> hầm bảo quản trên tàu khai thác xa bờ</li> <li>- Tổ chức tập huấn ngư dân trong và ngoài mô hình (ngư dân nâng cao được nhận thức và kỹ thuật bảo quản)</li> <li>- Thông tin tuyên truyền: Xây dựng đĩa hình hướng dẫn kỹ thuật bảo quản sản phẩm trên tàu cá (số lượng đĩa phù hợp với số người tập huấn, nhân rộng).</li> </ul>	Các tỉnh ven biển
2	Xây dựng mô hình nuôi cá lồng hồ chứa (Cá Tầm, cá Lăng, cá Diêu Hồng)	Xây dựng và tập huấn nhân rộng mô hình nuôi cá lồng, góp phần khai thác hiệu quả mặt nước hồ chứa.	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình đạt: (mô hình có quy mô <math>\geq 100 m^3</math>)</li> <li>+Cá tầm: <math>17kg/m^3</math>; cỡ thu hoạch <math>\geq 1,5 kg/con</math>; tỷ lệ sống <math>\geq 70\%</math></li> <li>+Cá Lăng: <math>10kg/m^3</math>; cỡ thu hoạch <math>\geq 1,2 kg/con</math>; tỷ lệ sống <math>\geq 70\%</math></li> <li>+Cá Diêu hồng: <math>35 kg/m^3</math>; cỡ thu hoạch <math>\geq 0,6 kg/con</math>; tỷ lệ sống <math>\geq 70\%</math></li> <li>- Tập huấn cho người dân trong và ngoài mô hình (có bài giảng phù hợp; người dân nắm bắt được kỹ thuật nuôi)</li> <li>- Thông tin tuyên truyền: Xây dựng 3 đĩa hình hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá hồ chứa cho 3 đối tượng.</li> <li>Xây dựng 3 tờ rơi cho 3 đối tượng</li> </ul>	Trung du miền núi phía Bắc
3	Xây dựng mô hình nuôi luân canh tôm – Rong	Xây dựng và tập huấn nhân rộng mô hình nuôi luân canh tôm –	2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình đạt:</li> <li>+Tôm: Năng suất: <math>1,5 tấn/ha/vụ</math>;</li> </ul>	Các tỉnh ven Biển



	câu trong ao nước lợ	rong câu tăng hiệu quả kinh tế và góp phần cải tạo môi trường		Kích cỡ thu hoạch $\geq 25$ g/con(tôm sú); $\geq 12$ g/con(tôm he chân trắng) ; Tỷ lệ sống $\geq 60\%$ +Rong câu: Năng suất: $\geq 3$ tấn khô/ha; +Tập huấn cho người dân trong và ngoài mô hình (người dân nắm bắt được kỹ thuật nuôi) -Thông tin tuyên truyền: Xây dựng 1 đĩa hình hướng dẫn kỹ thuật nuôi luân canh tôm – rong câu Xây dựng 1 tờ rơi	
4	Xây dựng mô hình nuôi thâm canh lươn đồng	Xây dựng và tập huấn nhân rộng mô hình nuôi lươn thâm canh, tạo công việc và tăng thu nhập cho người dân.	2013-2015	- Mô hình đạt: (ao nuôi $\geq 2000m^2$ ) +Năng suất: $10kg/m^2$ +Kích cỡ thu hoạch $\geq 300g/con$ +Tỷ lệ sống $\geq 60\%$ - Tập huấn cho người dân trong và ngoài mô hình (người dân nắm bắt được kỹ thuật nuôi) - Thông tin tuyên truyền: Xây dựng 1 đĩa hình hướng dẫn kỹ thuật nuôi lươn thâm canh. Xây dựng 1 tờ rơi	Cả nước